

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SƠN HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 471 / BC- HPP

Hải Phòng, ngày 13 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(6 tháng năm 2026)**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 Lạch Tray, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
- Địa điểm kinh doanh và liên hệ: Số 316 đường 208, tổ dân phố đường 208, phường An Hải, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 3 593681. Fax: 0225 3 593680. Email:nguyenvandung@sonhaiphong.com.
- Vốn điều lệ : **80.071.770.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **HPP**
- Mô hình quản trị công ty:  
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                            |
|-----|--------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 23/NQ- ĐHĐCĐ             | 24/4/2026 | Nghị quyết về thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

| Stt | Thành viên HĐQT/ | Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|

|   |                      |                                   | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|---|----------------------|-----------------------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Viện. | Chủ tịch, TV HĐQT không điều hành | 24/04/2024    |                 |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Dũng  | Phó Chủ tịch HĐQT                 | 24/04/2024    |                 |
| 3 | Ông Nguyễn Mộng Lân  | Thành viên HĐQT không điều hành   | 24/04/2024    |                 |
| 4 | Bà Bùi Kim Ngọc      | Thành viên                        | 24/04/2024    |                 |
| 5 | Ông Vũ Trung Dũng    | Thành viên                        | 24/04/2024    |                 |

**2. Các cuộc họp HĐQT:**

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự/ | Tỷ lệ tham dự họp/ | Lý do không tham dự họp/ |
|-----|----------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Viện. | 04                        | 100%               |                          |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Dũng  | 04                        | 100%               |                          |
| 3   | Ông Nguyễn Mộng Lân  | 04                        | 100%               |                          |
| 4   | Bà Bùi Kim Ngọc      | 04                        | 100%               |                          |
| 5   | Ông Vũ Trung Dũng    | 04                        | 100%               |                          |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thực hiện theo quy định tại điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/2026/NQ-HĐQT           | 05/3/2026 | Nghị quyết của HĐQT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                   | 100%            |
| 2   | 02/NQ-HĐQT                | 18/5/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị về trả cổ tức còn lại năm 2025 bằng tiền                  | 100%            |
| 3   | 03/NQ-HĐQT                | 16/6/2026 | Nghị quyết của HĐQT về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 | 100%            |

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------|---------|--------------------------------|---------------------|
|-----|----------------|---------|--------------------------------|---------------------|

|   |                          |            |            |                                   |
|---|--------------------------|------------|------------|-----------------------------------|
| 1 | Bà Lã Quỳnh Chi          | Trưởng Ban | 24/04/2024 | Cử nhân quản trị kinh doanh       |
| 2 | Bà Hoàng Thị Thu         | Thành viên | 24/04/2024 | Kỹ sư hóa                         |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm | Thành viên | 24/04/2024 | Cử nhân kinh tế; Kế toán tổng hợp |

## 2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Lã Quỳnh Chi                  | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Hoàng Thị Thu                 | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm         | 02                  | 100%              | 100%             |                         |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện thường xuyên theo quy định của Điều lệ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/: Thực hiện công tác kiểm soát Báo cáo tài chính và các nội dung khác theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không

## IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành/ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                                                                                   | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|---------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Dũng       | 08/09/1972          | Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa, Bằng Giám đốc điều hành chuyên nghiệp ProCEO của IBL, Chứng chỉ tiếng Anh của Cambrigde.Cao cấp chính trị. | 24/04/2024                              |
| 2   | Ông Vũ Trung Dũng         | 20/06/1959          | Kỹ sư hóa dầu , cử nhân tiếng anh                                                                                                     | 24/04/2024                              |
| 3   | Bà Bùi Kim Ngọc           | 16/12/1968          | Đại học Kế toán tổng hợp                                                                                                              | 24/04/2024                              |

## V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------|---------------------|-------------------------------|---------------|
|-----------|---------------------|-------------------------------|---------------|

|               |           |                                       |           |
|---------------|-----------|---------------------------------------|-----------|
| Đoàn Thị Dung | 15/3/1970 | Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán | 06/3/2024 |
|---------------|-----------|---------------------------------------|-----------|

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Văn Viện        |                                         | Chủ tịch HĐQT                    |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Người nội bộ                       |
|     | Nguyễn Thị Xuân Dung   |                                         | Không                            |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Vợ Chủ tịch HĐQT                   |
|     | Nguyễn Văn Dũng        |                                         | Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Con đẻ Chủ tịch HĐQT               |
|     | Nguyễn Thị Lan         |                                         | Không                            |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Con đẻ Chủ tịch HĐQT               |
|     | Nguyễn Thị Thanh Hương |                                         | Không                            |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Con đẻ Chủ tịch HĐQT               |
|     | Nguyễn Như Ngà         |                                         | Không                            |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Em trai Chủ tịch HĐQT              |
|     | Nguyễn Ngọc Chấn       |                                         | Không                            |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Em trai Chủ tịch HĐQT              |
|     | Trương Thị Trại        |                                         | Không                            |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Em dâu Chủ tịch HĐQT               |
|     | Cao Thị Thịnh          |                                         | Không                            |                                     |                                       | 24/04/2024                              | Em dâu Chủ tịch HĐQT               |

|   |                    |  |                                     |  |  |            |                                           |
|---|--------------------|--|-------------------------------------|--|--|------------|-------------------------------------------|
|   | Nguyễn Thị Nghĩa   |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em dâu Chủ tịch HĐQT                      |
|   | Vi Thị Ninh        |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em dâu Chủ tịch HĐQT                      |
|   | Nguyễn Thị Bích    |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em gái Chủ tịch HĐQT                      |
|   | Vũ Văn Chữ         |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em rể Chủ tịch HĐQT                       |
|   | Vũ Hồng Khánh      |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em rể Chủ tịch HĐQT                       |
|   | Nguyễn Thị Hạnh    |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em gái Chủ tịch HĐQT                      |
|   | Nguyễn Như Ngọc    |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em trai Chủ tịch HĐQT                     |
|   | Vũ Thị Kim Thoa    |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Em dâu Chủ tịch HĐQT                      |
|   | Dương Anh Quang    |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Con rể Chủ tịch HĐQT                      |
| 2 | Nguyễn Văn Dũng    |  | Phó chủ tịch HĐQT,<br>Tổng giám đốc |  |  | 24/04/2024 | Người nội bộ                              |
|   | Lưu Thị Phương Lan |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Con dâu chủ tịch HĐQT<br>Vợ Tổng giám đốc |
|   | Nguyễn Lưu Danh    |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Con đẻ của Tổng giám đốc                  |
|   | Nguyễn Lan Nhi     |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Con đẻ của Tổng giám đốc                  |
|   | Nguyễn Lan Mỹ      |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Con đẻ của Tổng giám đốc                  |
|   | Nguyễn Lan Vy      |  | Không                               |  |  | 24/04/2024 | Con đẻ của Tổng giám đốc                  |

|   |                         |  |                                 |  |  |           |                               |
|---|-------------------------|--|---------------------------------|--|--|-----------|-------------------------------|
| 3 | Bùi Kim Ngọc            |  | TVHĐQT,<br>Phó Tổng<br>giám đốc |  |  | 24/4/2024 | Người nội bộ                  |
|   | Nguyễn Thanh Sơn        |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Chồng Phó<br>Tổng giám đốc    |
|   | Nguyễn Ngọc Sơn Trang   |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Con gái Phó<br>Tổng giám đốc  |
|   | Nguyễn Ngọc Thu Hà      |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Con gái Phó<br>Tổng giám đốc  |
|   | Nguyễn Sơn Tùng         |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Con trai Phó<br>Tổng giám đốc |
|   | Bùi Thị Minh Phương     |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Chị gái Phó<br>Tổng giám đốc  |
|   | Bùi Chiến Thắng         |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Em trai Phó<br>Tổng giám đốc  |
|   | Nguyễn Thị Hoàng Yến    |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Em dâu Phó<br>Tổng giám đốc   |
|   | Nguyễn Đức Toàn         |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Anh rể Phó<br>Tổng giám đốc   |
| 4 | Vũ Trung Dũng           |  | TVHĐQT<br>Phó tổng<br>giám đốc  |  |  | 24/4/2024 | Người nội bộ                  |
|   | Hoàng Thị Tính          |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Vợ Phó tổng<br>giám đốc       |
|   | Vũ Hoàng Long           |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Con đẻ Phó<br>tổng giám đốc   |
|   | Vũ Hoàng Anh            |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Con đẻ Phó<br>tổng giám đốc   |
|   | Nguyễn Thị Tiệp         |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Mẹ vợ Phó<br>tổng giám đốc    |
|   | Đỗ Minh Trang           |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Con dâu Phó<br>tổng giám đốc  |
|   | Huỳnh Ngọc Phương Tuyền |  | Không                           |  |  | 24/4/2024 | Con dâu Phó<br>tổng giám đốc  |

|   |                       |  |                              |  |  |           |                             |
|---|-----------------------|--|------------------------------|--|--|-----------|-----------------------------|
|   | Vũ Văn Vĩ             |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em trai Phó tổng giám đốc   |
|   | Nguyễn Thị Thanh      |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em dâu Phó tổng giám đốc    |
|   | Vũ Quang Đại          |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em trai Phó tổng giám đốc   |
|   | Vũ Thị Sơn Mai        |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em dâu Phó tổng giám đốc    |
|   | Vũ Huy Trang          |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em trai Phó tổng giám đốc   |
|   | Nguyễn Chung Thủy     |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em dâu Phó tổng giám đốc    |
|   | Vũ Thị Thúy           |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em gái Phó tổng giám đốc    |
|   | Nguyễn Văn Hải        |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em rể Phó tổng giám đốc     |
| 5 | Nguyễn Mộng Lân       |  | Thành viên Hội đồng quản trị |  |  | 24/4/2024 | Người nội bộ                |
|   | Nguyễn Thị Đông       |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Vợ của thành viên HĐQT      |
|   | Nguyễn Thị Lan Anh    |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Con gái của thành viên HĐQT |
|   | Nguyễn Minh Đức       |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Con rể của thành viên HĐQT  |
|   | Nguyễn Thị Phương Lan |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Con gái của thành viên HĐQT |
|   | Nguyễn Thị Hòa        |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em gái của thành viên HĐQT  |
|   | Nguyễn Duy Thịnh      |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em rể của thành viên HĐQT   |
|   | Nguyễn Thị Minh Hương |  | Không                        |  |  | 24/4/2024 | Em gái của thành viên HĐQT  |

|   |                       |  |                                |  |  |           |                                        |
|---|-----------------------|--|--------------------------------|--|--|-----------|----------------------------------------|
| 6 | Lã Quỳnh Chi          |  | Trưởng<br>ban kiểm<br>soát     |  |  | 24/4/2024 | Người nội bộ                           |
|   | Đặng Bảo Long         |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Chồng của<br>Trưởng ban KS             |
|   | Đặng Bảo Khánh Linh   |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Con gái của<br>Trưởng ban KS           |
|   | Đỗ Tuấn Anh           |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Con rể của<br>Trưởng ban KS            |
|   | Đặng Bảo Diệu Anh     |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Con gái của<br>Trưởng ban KS           |
| 7 | Nguyễn Thị Thanh Trâm |  | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát |  |  | 24/4/2024 | Người nội bộ                           |
|   | Nguyễn Đăng Ngọc      |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Em thành viên<br>Ban kiểm soát         |
|   | Phạm Việt Anh         |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Con thành viên<br>Ban kiểm soát        |
|   | Phạm Thị Phương Anh   |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Con thành viên<br>Ban kiểm soát        |
|   | Dương Đức Lộc         |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Con rể thành<br>viên Ban kiểm<br>soát  |
|   | Nguyễn Thị Thanh Hà   |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Chị gái thành<br>viên Ban kiểm<br>soát |
|   | Vũ Thị Thu Hương      |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Em dâu thành<br>viên Ban kiểm<br>soát  |
| 8 | Hoàng Thị Thu         |  | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát |  |  | 24/4/2024 | Người nội bộ                           |
|   | Nguyễn Thị Quế        |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Mẹ chồng                               |
|   | Trần Văn Đông         |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Chồng                                  |
|   | Trần Minh Châu        |  | Không                          |  |  | 24/4/2024 | Con gái                                |

|   |                   |  |                |  |  |            |          |
|---|-------------------|--|----------------|--|--|------------|----------|
|   | Trần Minh Thành   |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Con trai |
|   | Hoàng Thị Tuyết   |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Chị gái  |
|   | Quyền Đình Cuộc   |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Anh rể   |
|   | Hoàng Thị Hải     |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Chị gái  |
|   | Hà Văn Bảng       |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Anh rể   |
|   | Hoàng Thị Phòng   |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Chị gái  |
|   | Phạm Ngọc Độ      |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Anh rể   |
|   | Hoàng Đức Nhuận   |  | Không          |  |  | 24/4/2024  | Anh trai |
|   | Phạm Thị Hồng Kim |  | Không          |  |  | 24/04/2024 | Chị Dâu  |
| 9 | Đoàn Thị Dung     |  | Kế toán trưởng |  |  | 06/3/2024  |          |
|   | Đoàn Văn Cao      |  | Không          |  |  | 06/3/2024  | Bố đẻ    |
|   | Nguyễn Thị Lan    |  | Không          |  |  | 06/3/2024  | Mẹ đẻ    |
|   | Vũ Thị Lắm        |  | Không          |  |  | 06/3/2024  | Mẹ chồng |
|   | Nguyễn Tiến Anh   |  | Không          |  |  | 06/3/2024  | Chồng    |
|   | Nguyễn Mai Biên   |  | Không          |  |  | 06/3/2024  | Con gái  |
|   | Nguyễn Mai Oanh   |  | Không          |  |  | 06/3/2024  | Con gái  |

|    |                     |             |                                    |  |  |           |              |
|----|---------------------|-------------|------------------------------------|--|--|-----------|--------------|
|    | Nguyễn Tiến Dũng    |             | Không                              |  |  | 06/3/2024 | Con trai     |
|    | Nguyễn Đình Quyết   |             | Không                              |  |  | 06/3/2024 | Con rể       |
|    | Đoàn Văn Dương      |             | Không                              |  |  | 06/3/2024 | Em trai      |
|    | Đoàn Tiến Đại       |             | Không                              |  |  | 06/3/2024 | Em trai      |
|    | Nguyễn Thị Thu Hồng |             | Không                              |  |  | 06/3/2024 | Em dâu       |
|    | Ngô Bích Diệp       |             | Không                              |  |  | 06/3/2024 | Em dâu       |
| 10 | Lê Thị Tư Hiền      |             | Thư ký Công ty kiêm người quản trị |  |  | 01/6/2021 | Người nội bộ |
|    | Lê Sỹ Chiêm         |             | Không                              |  |  | 01/6/2021 | Bố đẻ        |
|    | Đỗ Thị Gái          | 003C4030911 | Không                              |  |  | 01/6/2021 | Mẹ đẻ        |
|    | Phạm Thị Duyên      |             | Không                              |  |  | 01/6/2021 | Mẹ chồng     |
|    | Nguyễn Mạnh Hùng    |             | Không                              |  |  | 01/6/2021 | Chồng        |
|    | Nguyễn Hiền Phương  |             | Không                              |  |  | 01/6/2021 | Con gái      |
|    | Nguyễn Phương Thảo  |             | Không                              |  |  | 01/6/2021 | Con gái      |
|    | Lê Bảo Phong        |             | Nhân viên                          |  |  | 01/6/2021 | Anh trai     |
|    | Lê Quảng Ba         |             | Không                              |  |  | 01/6/2021 | Anh trai     |

|    |                                    |  |                             |  |  |               |                                          |
|----|------------------------------------|--|-----------------------------|--|--|---------------|------------------------------------------|
|    | Trần Thị Ngọc Hiền                 |  | Không                       |  |  | 01/6/2021     | Chị dâu                                  |
|    | Lê Minh Phụng                      |  | Không                       |  |  | 01/6/2021     | Anh trai                                 |
|    | Trịnh Thị Huệ                      |  | Không                       |  |  | 01/6/2021     | Chị dâu                                  |
|    | Trần Thị Dung                      |  | Không                       |  |  | 01/6/2021     | Chị dâu                                  |
| 11 | Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 |  | Không                       |  |  | Tháng 09/2007 | Công ty con của Công ty CP Sơn Hải phòng |
|    | Nguyễn Thị Lan                     |  | Không                       |  |  | 24/04/2019    | Người đại diện pháp luật Công ty con     |
| 12 | Công ty CP nhựa Phoenix            |  | Không                       |  |  |               | Công ty con của Công ty CP Sơn HP        |
|    | Nguyễn Thị Mai Anh                 |  | Trưởng phòng KHVT           |  |  |               | Người đại diện pháp luật Công ty con     |
| 13 | Công ty TNHH Sơn tàu biển CHUGOKU  |  | Cổ đông nắm giữ 10% cổ phần |  |  | Tháng 09/2009 | Cổ đông lớn                              |
| 14 | AFC VF LIMITED                     |  | Cổ đông nắm giữ 10% cổ phần |  |  |               | Cổ đông lớn                              |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------|
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------|

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                            |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác : Không

## **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| stt . | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1     | Nguyễn Văn Viện      |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                      |                 | 615.142                    | 7,682                         |         |
|       | Nguyễn Thị Xuân Dung |                                          | Không                        |                                      |                 | 697.704                    | 8,71                          |         |
|       | Nguyễn Thị Lan       |                                          | Không                        |                                      |                 | 22.420                     | 0,278                         |         |

|   |                        |  |                                  |  |  |         |        |  |
|---|------------------------|--|----------------------------------|--|--|---------|--------|--|
|   | Nguyễn Thị Thanh Hương |  | Không                            |  |  | 5.726   | 0,0715 |  |
|   | Nguyễn Như Ngà         |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Nguyễn Ngọc Chấn       |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Trương Thị Trại        |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Cao Thị Thịnh          |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Nguyễn Thị Nghĩa       |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Vi Thị Ninh            |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Nguyễn Thị Bích        |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Vũ Văn Chữ             |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Vũ Hồng Khánh          |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Nguyễn Thị Hạnh        |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Nguyễn Như Ngọc        |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Vũ Thị Kim Thoa        |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Dương Anh Quang        |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
| 2 | Nguyễn Văn Dũng        |  | Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc |  |  | 30.000  | 0,37   |  |
|   | Lưu Thị Phương Lan     |  | Không                            |  |  | 463.304 | 5,79   |  |
|   | Nguyễn Lưu Danh        |  | Không                            |  |  | 300.637 | 3,75   |  |
|   | Nguyễn Lan Nhi         |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Nguyễn Lan My          |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |
|   | Nguyễn Lan Vy          |  | Không                            |  |  | 0       | 0      |  |

|   |                       |  |                              |  |  |         |       |  |
|---|-----------------------|--|------------------------------|--|--|---------|-------|--|
| 3 | Bùi Kim Ngọc          |  | TVHĐQT,<br>Kế toán trưởng    |  |  | 236.483 | 2,95  |  |
|   | Nguyễn Thanh Sơn      |  | Không                        |  |  | 7.629   | 0,095 |  |
|   | Nguyễn Ngọc Sơn Trang |  | Không                        |  |  | 1.358   | 0,016 |  |
|   | Nguyễn Ngọc Thu Hà    |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Sơn Tùng       |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Bùi Thị Minh Phương   |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Bùi Chiến Thắng       |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Thị Hoàng Yến  |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Đức Toàn       |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
| 4 | Nguyễn Mộng Lân       |  | Thành viên Hội đồng quản trị |  |  | 126.219 | 1,576 |  |
|   | Nguyễn Thị Đông       |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Thị Lan Anh    |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Minh Đức       |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Thị Phương Lan |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Thị Hòa        |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Duy Thịnh      |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Nguyễn Thị Minh Hương |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
| 5 | Vũ Trung Dũng         |  | TVHĐQT<br>Phó tổng giám đốc  |  |  | 41.909  | 0,523 |  |
|   | Hoàng Thị Tính        |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Vũ Hoàng Long         |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |
|   | Vũ Hoàng Anh          |  | Không                        |  |  | 0       | 0     |  |

|   |                         |  |                      |  |  |        |       |  |
|---|-------------------------|--|----------------------|--|--|--------|-------|--|
|   | Nguyễn Thị Tiệp         |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Đỗ Minh Trang           |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Huỳnh Ngọc Phương Tuyền |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Vũ Văn Vĩ               |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Nguyễn Thị Thanh        |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Vũ Quang Đại            |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Vũ Thị Sơn Mai          |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Vũ Huy Trang            |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Nguyễn Chung Thủy       |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Vũ Thị Thúy             |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Nguyễn Văn Hải          |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
| 6 | Lã Quỳnh Chi            |  | Trưởng ban kiểm soát |  |  | 10.838 | 0,135 |  |
|   | Đặng Bảo Long           |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Đặng Bảo Khánh Linh     |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Đỗ Tuấn Anh             |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |
|   | Đặng Bảo Diệu Anh       |  | Không                |  |  | 0      | 0     |  |

|   |                       |  |                          |  |  |        |         |  |
|---|-----------------------|--|--------------------------|--|--|--------|---------|--|
| 7 | Hoàng Thị Thu         |  | Thành viên Ban kiểm soát |  |  | 19.543 | 0,244   |  |
|   | Nguyễn Thị Quế        |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Trần Văn Đông         |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Trần Minh Châu        |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Trần Minh Thành       |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Hoàng Thị Tuyết       |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Quyền Đình Cuộc       |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Hoàng Thị Hải         |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Hà Văn Bảng           |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Hoàng Thị Phòng       |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Phạm Ngọc Độ          |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Hoàng Đức Nhuận       |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Phạm Thị Hồng Kim     |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
| 8 | Nguyễn Thị Thanh Trâm |  | Thành viên Ban kiểm soát |  |  | 40.494 | 0,506   |  |
|   | Nguyễn Đăng Ngọc      |  | Không                    |  |  | 8.000  | 0,09    |  |
|   | Phạm Việt Anh         |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Phạm Thị Phương Anh   |  | Không                    |  |  | 10     | 0,00012 |  |
|   | Dương Đức Lộc         |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Nguyễn Thị Thanh Hà   |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Vũ Thị Thu Hương      |  | Không                    |  |  | 2      | 0,00002 |  |
| 9 | Đoàn Thị Dung         |  | Kế toán trưởng           |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Đoàn Văn Cao          |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |
|   | Nguyễn Thị Lan        |  | Không                    |  |  | 0      | 0       |  |

|    |                     |  |                |  |  |       |       |  |
|----|---------------------|--|----------------|--|--|-------|-------|--|
|    | Vũ Thị Lâm          |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Tiến Anh     |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Mai Biển     |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Mai Oanh     |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Tiến Dũng    |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Đình Quyết   |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Đoàn Văn Dương      |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Đoàn Tiến Đại       |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Thị Thu Hồng |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Ngô Bích Diệp       |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
| 10 | Lê Thị Tư Hiền      |  | Thư ký Công ty |  |  | 1.357 | 0,016 |  |
|    | Lê Sỹ Chiêm         |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Đỗ Thị Gái          |  | Không          |  |  | 4.343 | 0,054 |  |
|    | Phạm Thị Duyên      |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Mạnh Hùng    |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Hiền Phương  |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Nguyễn Phương Thảo  |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Lê Bảo Phong        |  | Nhân viên      |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Lê Quảng Ba         |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Trần Thị Ngọc Hiền  |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Lê Minh Phụng       |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |
|    | Trịnh Thị Huệ       |  | Không          |  |  | 0     | 0     |  |

|    |                                    |  |                             |  |  |         |       |  |
|----|------------------------------------|--|-----------------------------|--|--|---------|-------|--|
|    | Trần Thị Dung                      |  | Không                       |  |  | 0       | 0     |  |
| 11 | Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 |  | Không                       |  |  |         |       |  |
|    | Nguyễn Thị Lan                     |  | Không                       |  |  | 22.420  | 0,278 |  |
| 12 | Công ty CP nhựa Phoenix            |  | Không                       |  |  |         |       |  |
|    | Nguyễn Thị Mai Anh                 |  | Trưởng phòng KHVT           |  |  | 24.075  | 0,3   |  |
| 13 | Công ty TNHH Sơn tàu biển CHUGOKU  |  | Cổ đông nắm giữ 10% cổ phần |  |  | 814.320 | 10,16 |  |
| 14 | AFC VF LIMITED                     |  | Cổ đông nắm giữ 10% cổ phần |  |  | 800.800 | 10    |  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|      |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
| 1    | Nguyễn Văn Dũng           | Người nội bộ             | 330.537                   | 4,12  | 30.000                     | 0,37  | bán                                                |
| 2    | Nguyễn Lưu Danh           | Con của Tổng giám đốc    | 100                       | 0,001 | 300.637                    | 3,75  | mua                                                |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Viện